

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Càn Giờ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Càn Giờ được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001125, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp vào ngày 31 tháng 07 năm 2002, và theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 13 số 0302664945 Ngày 18 tháng 12 năm 2012.

### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị	Chức vụ
- Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch
- Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch
- Bà Trần Ngọc Lan Trang	Ủy viên
- Ông Huỳnh Đông Hà	Ủy viên
- Ông Lê Minh Trí	Ủy viên

### Ban Giám đốc

- Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc	Bắt nhiệm từ ngày 16/07/2012
- Bà Trần Ngọc Lan Trang	Quyền Tổng Giám đốc	Từ nhiệm từ ngày 16/07/2012
- Ông Lê Xuân Kiên	Giám đốc Tài chính	

### Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu: sản xuất thực phẩm đặc biệt như đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hooc môn (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ đóng gói;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;

### Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, đến kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIÒ

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

## Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

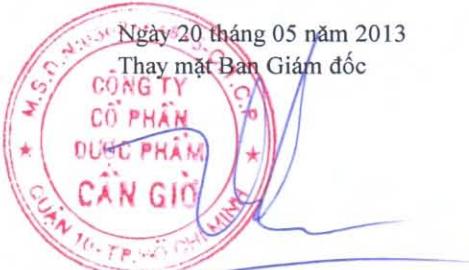
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch đến mức cần phải được công bố và giải thích cho báo cáo tài chính này; những nội dung cần thuyết minh đã được thuyết minh cho báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

## Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Ngày 20 tháng 05 năm 2013

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Cung  
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC

7 Nam Quốc Cang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3925 1360 Fax: (84-8) 3925 1359

Số: 13052402021

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NIÊN ĐỘ KẾT THÚC VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

**Kính gửi:** Hội đồng quản trị

Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Càn Giờ từ trang 05 đến trang 18 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám Đốc và Kiểm Toán Viên**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

#### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo đúng các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng liệu các báo cáo tài chính có còn chứa đựng các sai sót trọng yếu hay không. Chúng tôi đã thực hiện phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bảng chứng minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các xét đoán và ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã tạo ra cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### **Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ**

1 - Bao gồm trong giá trị hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, có danh mục hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng là 10.039.642.554 đồng. Chúng tôi không thể thu thập đủ bằng chứng phù hợp để xác minh tính đúng đắn của giá trị hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng này. Công ty cũng không lập dự phòng giảm giá đối với của số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng này.

2 - Trong khoản mục Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và 31 tháng 12 năm 2011 có số tiền 6.000.000.000 đồng đầu tư vào Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ. Công ty không đưa ra được bằng chứng phù hợp để làm cơ sở hạch toán số tiền này.

3 - Trong các khoản mục phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, có số tiền 79.029.467.097 đồng chưa được xác nhận và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác.

4 - Trong các khoản mục phải trả người bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, có số tiền 106.151.278.068 đồng chưa được xác nhận và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác

### Ý kiến ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của các khoản mục nêu trong đoạn Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ thì xét trên các khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày đó, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2010 và 2011 có ý kiến kiểm toán là từ chối cho ý kiến.



**LÊ QUỐC HIẾU**

Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0209/KTV

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2013

**PHẠM QUỐC HẢI**

Kiểm toán viên Việt Nam

Chứng chỉ kiểm toán viên số 1168/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ**

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2012	01/01/2012
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>145.501.268.007</b>	<b>153.265.778.741</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.052.966.104	1.489.822.907
Tiền	111	V.1	1.052.966.104	1.489.822.907
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu	130		92.277.373.025	91.148.765.267
Phải thu của khách hàng	131	V.2	81.244.595.637	80.851.987.502
Trả trước cho người bán	132	V.3	67.769.400	140.350.082
Các khoản phải thu khác	135	V.4	10.965.007.988	10.156.427.683
Hàng tồn kho	140	V.5	43.961.201.426	50.712.540.955
Hàng tồn kho	141		43.961.201.426	50.712.540.955
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		8.209.727.452	9.914.649.612
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	5.033.446.059	5.674.870.549
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	1.889.812.825	2.638.146.232
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.286.468.568	1.601.632.831
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>139.204.976.429</b>	<b>192.334.066.751</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		77.382.331.179	84.048.005.227
TSCĐ hữu hình	221	V.9	77.291.138.713	83.956.812.761
Nguyên giá	222		107.545.326.959	107.732.581.005
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.254.188.246)	(23.775.768.244)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	91.192.466	91.192.466
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		46.348.210.645	88.948.210.645
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	46.348.210.645	88.948.210.645
Tài sản dài hạn khác	260		15.474.434.605	19.337.850.879
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	15.474.434.605	19.337.850.879
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>284.706.244.436</b>	<b>345.599.845.492</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ**

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ THUYẾT SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2012	01/01/2012
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>264.506.232.760</b>	<b>289.962.409.027</b>
Nợ ngắn hạn	310		213.097.685.675	238.260.101.942
Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	82.433.639.502	128.065.161.817
Phải trả cho người bán	312	V.14	74.638.064.909	71.153.827.165
Người mua trả tiền trước	313	V.15	863.162.511	10.690.270.745
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1.008.699.298	608.628.193
Phải trả công nhân viên	315		24.564.900	948.531.895
Chi phí phải trả	316	V.17	49.862.137.627	25.475.650.816
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.18	6.036.084.607	2.789.486.230
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		(1.768.667.679)	(1.471.454.919)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>51.408.547.085</b>	<b>51.702.307.085</b>
Vay và nợ dài hạn	334	V.19	51.408.547.085	51.702.307.085
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>20.200.011.676</b>	<b>55.637.436.465</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.20	<b>20.200.011.676</b>	<b>55.637.436.465</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(558.140)	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.889.293.188	1.889.293.188
Quỹ dự phòng tài chính	418		494.825.196	494.825.196
Lợi nhuận chưa phân phối	420		(92.183.548.568)	(56.746.681.919)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>284.706.244.436</b>	<b>345.599.845.492</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.



Ngày 20 tháng 05 năm 2013

Lê Xuân Kiên  
Kế toán trưởng

Trần Cung  
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

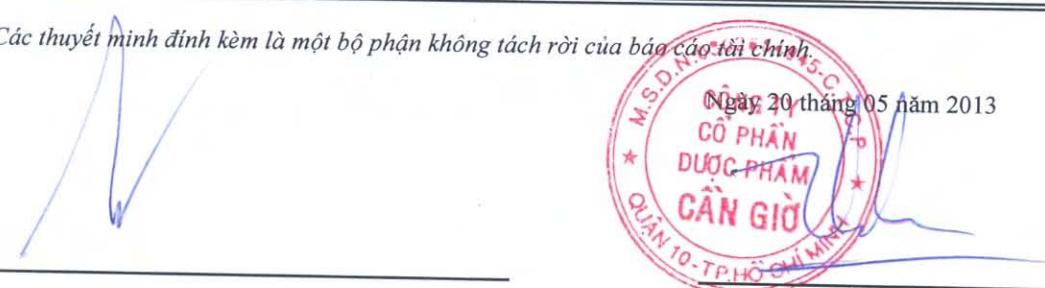
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/01/2012 đến 31/12/2012	Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>48.507.564.158</b>	<b>148.996.073.087</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>VI.2</b>	<b>1.714.530.805</b>	<b>5.099.620.856</b>
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.3</b>	<b>46.793.033.353</b>	<b>143.896.452.231</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	36.213.890.459	120.840.574.676
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>10.579.142.894</b>	<b>23.055.877.555</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	14.496.323.631	93.255.395
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	33.388.833.845	51.306.214.554
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		33.208.199.674	50.699.120.681
8. Chi phí bán hàng	24		4.637.864.896	15.261.037.577
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		21.925.354.498	17.884.244.076
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(34.876.586.714)</b>	<b>(61.302.363.257)</b>
11. Thu nhập khác	31		208.675.072	-
12. Chi phí khác	32		907.368.559	10.000.000
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(698.693.487)</b>	<b>(10.000.000)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(35.575.280.201)</b>	<b>(61.312.363.257)</b>
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(35.575.280.201)</b>	<b>(61.312.363.257)</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		-	-

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.



Lê Xuân Kiên  
Kế toán trưởng

Trần Cung  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ**

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LUU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/01/2012 đến 31/12/2012	Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp hàng hóa dịch vụ và doanh thu khác	01		52.728.906.872	186.750.915.333
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(26.455.134.524)	(119.995.837.852)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(8.112.767.056)	(19.224.903.446)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(5.330.293.115)	(20.410.320.428)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.363.106.892	4.847.352.053
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(5.985.112.566)	(20.780.269.053)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>10.208.706.503</b>	<b>11.186.936.607</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(21.960.000)	(77.397.500)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(369.711.748)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		23.419.725.467	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.315.475.850	89.440.976
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>35.343.529.569</b>	<b>12.043.476</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		22.722.719.976	116.764.924.949
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(68.550.819.661)	(129.287.728.657)
6. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(160.122.800)	(276.132.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(45.988.222.485)</b>	<b>(12.798.936.108)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(435.986.413)</b>	<b>(1.599.956.025)</b>
<b>Tiền tồn đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>1.489.822.907</b>	<b>3.089.194.708</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(870.390)	584.224
<b>Tiền tồn cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>1.052.966.104</b>	<b>1.489.822.907</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính



Ngày 20 tháng 05 năm 2013

Lê Xuân Kiên

Kế toán trưởng

Trần Cung

Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Càn Giờ được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001125, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp vào ngày 31 tháng 07 năm 2002, và theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 13 số 0302664945 Ngày 18 tháng 12 năm 2012.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

- Vốn điều lệ đăng ký: 110.000.000.000 VND
- Vốn thực góp: 110.000.000.000 VND

Công ty có trụ sở đặt tại: 186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

Công ty có x ng đặt tại: Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Công ty có các chi nhánh:

- Công ty CP Dược phẩm Càn Giờ - Chi nhánh Cần Thơ: 16/72 Trần Quang Khải, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Càn Giờ - Chi nhánh Hà Nội: số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Liên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Nhà xưởng của Công ty được hoạt động và hạch toán độc lập. Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở sổ liệ Văn phòng Công ty Cổ phần Dược phẩm Càn Giờ, không bao gồm nhà xưởng đặt tại lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

#### 2. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu: sản xuất thực phẩm đặc biệt như đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hooc môn (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ đóng gói;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;

### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHÉ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam.

### 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

#### *Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:*

Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

#### *Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại giao dịch tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

### 2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

#### a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền

#### c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên

#### d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho những hàng hóa bị hư hỏng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

### 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

#### a. TSCĐ hữu hình:

*Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

*Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:*

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03

#### b. TSCĐ vô hình:

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất.

### 5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

#### Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá gốc;

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày thực hiện các khoản đầu tư được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Các khoản phân phối lợi nhuận nhận được cao hơn số lợi nhuận này được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá gốc đầu tư.

### 6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh;

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá;

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo);
- Chi phí chạy thử có tài, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Chi phí nghiên cứu;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh quá lớn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### 8. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

### 9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của các cổ đông.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

#### a. Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### b. Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÉ TOÁN

	31/12/2012	01/01/2012
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt tại quỹ	454.978.462	632.831.588
Tiền gửi ngân hàng	574.257.277	802.383.444
Tiền đang chuyển	23.730.365	54.607.875
Các khoản tương đương tiền		
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.052.966.104</b>	<b>1.489.822.907</b>
2. Phải thu của khách hàng	31/12/2012	01/01/2012
- Công ty TNHH Dược phẩm Việt	16.521.864.881	18.580.281.975
- Công ty CP Bệnh viện Quốc Tế	14.441.953.095	-
- Công ty CP DP Cần Giờ - Chi nhánh Cần Thơ	9.684.226.267	11.865.172.335
- Công ty CP Dược Phẩm Trung Phần Cần Giờ	9.374.878.562	10.769.130.803
- Công ty TNHH Dược phẩm và Mỹ phẩm Mỹ Trung (*)	7.306.171.690	7.656.171.690
- Công ty TNHH Dược Phẩm An Phúc Khang	3.864.893.290	3.911.480.790
- Công ty TNHH US Pharma USA	3.416.573.996	-
- Cửa hàng Quận 11 (*)	2.532.225.683	4.512.889.717
- Công ty TNHH TM Dược Phẩm Quốc tế Thiên Đan	1.867.753.600	1.867.753.600
- Công ty CP Dược phẩm Quận 10 - Cửa Hàng 52	1.737.774.616	1.737.774.616
- Công ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Dược (*)	2.067.628.673	2.871.766.222

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ**

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- Công ty TNHH Phúc Nghi	1.430.403.499	1.430.403.499
- Công ty CP DP Cần Giờ - Chi nhánh Hà Nội	722.989.743	3.180.812.427
- Các khách hàng khác (**)	6.275.258.042	12.468.349.828
<b>Tổng cộng</b>	<b>81.244.595.637</b>	<b>80.851.987.502</b>
<i>(*) Có xác nhận công nợ tại ngày 31/12/2012</i>		
<i>(**) Đã xác nhận được 1.531.487.050 đồng</i>		
<i>Công nợ được xác nhận chiếm 17% tổng số dư</i>		
<b>3. Trả trước cho người bán</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
- Công ty TNHH Bochang	-	74.396.700
- Công ty CP ĐTPT Công Nghiệp Thương Mại Củ Chi	-	43.148.577
- Nhà máy	15.125.000	15.125.000
- Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc	52.644.400	-
- Các nhà cung cấp khác	-	7.679.805
<b>Tổng cộng</b>	<b>67.769.400</b>	<b>140.350.082</b>
<b>4. Các khoản phải thu khác</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
- Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ	3.803.800.000	3.803.800.000
- Công ty TNHH LYKA.LABS	1.763.592.240	1.763.592.240
- Công ty TNHH Dược phẩm Việt	1.250.000.000	1.250.000.000
- Huỳnh Thị Thảo Ly	1.000.000.000	1.000.000.000
- Lưu Thị Mai	1.000.000.000	1.000.000.000
- Huỳnh Văn Bình	679.000.000	679.000.000
- Hoàng Tuyết Diễm Trang	370.000.000	370.000.000
- Công ty CP Dược phẩm Phước Thọ	369.711.748	-
- Công ty CP Trang thiết bị y tế Cần Giờ	300.000.000	-
- Ngô Phi Hậu (*)	200.000.000	200.000.000
- Lê Xuân Kiên (*)	200.000.000	-
- Bảo hiểm y tế	-	4.631.150
- Khác	28.904.000	85.404.293
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.965.007.988</b>	<b>10.156.427.683</b>
<i>(*) Có xác nhận công nợ tại ngày 31/12/2012</i>		
<i>Công nợ được xác nhận chiếm 4% tổng số dư</i>		
<b>5. Hàng tồn kho</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
Nguyên liệu, vật liệu	46.667.501	46.667.501
Công cụ, dụng cụ	164.586.510	164.586.510
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-
Thành phẩm	33.753.347.843	39.925.707.884
Hàng hoá	9.996.599.572	10.575.579.060
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>43.961.201.426</b>	<b>50.712.540.955</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được</b>	<b>43.961.201.426</b>	<b>50.712.540.955</b>
<b>6. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
- Công cụ dụng cụ, chi phí quản lý chờ phân bổ	5.033.446.059	5.674.870.549
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.033.446.059</b>	<b>5.674.870.549</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIÒ**

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	31/12/2012	01/01/2012		
- Thuế Giá trị gia tăng	1.889.812.825	2.638.146.232		
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.889.812.825</b>	<b>2.638.146.232</b>		
8. Tài sản ngắn hạn khác	31/12/2012	01/01/2012		
- Ông Lê Minh Trí tạm ứng	447.561.950	447.561.950		
- Ông Lê Xuân Kiên tạm ứng (*)	141.950.000	191.950.000		
- Ông Trần Cung tạm ứng (*)	88.572.000	-		
- Bà Ngô Phi Hậu tạm ứng (*)	44.000.000	44.000.000		
- Cá nhân khác tạm ứng (**)	75.140.530	283.476.793		
- Ký quỹ, ký cược (***)	489.244.088	634.644.088		
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.286.468.568</b>	<b>1.601.632.831</b>		
(*) Có xác nhận công nợ tại ngày 31/12/2012				
(**) Đã xác nhận được 22.070.000 đồng				
(***) Đã xác nhận được 329.500.000 đồng (Bao gồm: Ngô Phi Hậu, Công ty CP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành, Công ty CP Cảng Tân Thát Thuyết				
Công nợ được xác nhận chiếm 49% tổng số dư				
9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình				
Nguyên giá	01/01/2012	Tăng	Giảm	31/12/2012
Nhà cửa, vật kiến trúc	61.945.241.484	401.854.500	-	62.347.095.984
Máy móc thiết bị	40.013.267.878	21.960.000	-	40.035.227.878
PTVTài, truyền dẫn	5.186.820.999	-	611.068.546	4.575.752.453
Dụng cụ quản lý	587.250.644	-	-	587.250.644
<b>Tổng</b>	<b>107.732.581.005</b>	<b>423.814.500</b>	<b>611.068.546</b>	<b>107.545.326.959</b>
Khấu hao luỹ kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.409.836.898	3.400.718.892	-	11.810.555.790
Máy móc thiết bị	12.064.750.149	3.039.899.748	-	15.104.649.897
PTVTài, truyền dẫn	2.740.853.990	42.358.750	464.620.814	2.318.591.926
Dụng cụ quản lý	560.327.207	460.063.426	-	1.020.390.633
<b>Tổng</b>	<b>23.775.768.244</b>	<b>6.943.040.816</b>	<b>464.620.814</b>	<b>30.254.188.246</b>
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	53.535.404.586			50.536.540.194
Máy móc thiết bị	27.948.517.729			24.930.577.981
PTVTài, truyền dẫn	2.445.967.009			2.257.160.527
Dụng cụ quản lý	26.923.437			(433.139.989)
<b>Tổng</b>	<b>83.956.812.761</b>			<b>77.291.138.713</b>
10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2012	01/01/2012		
Công trình Văn phòng làm việc 168 Bến Chương Dương	44.192.466			44.192.466
Công trình Phân xưởng bao bì	47.000.000			47.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>91.192.466</b>			<b>91.192.466</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ**

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

<b>11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
Công ty CP Bệnh viện Quốc tế - IHC (*)	7.000.000.000	48.000.000.000
Công ty CP Trang thiết bị Y tế Càn Giờ	-	1.600.000.000
Công ty TNHH Bao Bì Văn Cơ (*)	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty TNHH US Pharma USA (*)	33.348.210.645	33.348.210.645,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>46.348.210.645</b>	<b>88.948.210.645</b>

(\*): Giá trị đầu tư được ghi nhận theo giá trị sổ sách của Công ty. Không có xác nhận vốn góp tại thời điểm 31/12/2012

<b>12. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>Từ 01/01/2012 đến 31/12/2012</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011</b>
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>19.337.850.879</b>	<b>19.281.276.902</b>
Tăng trong năm	-	1.582.680.602
Đã kết chuyển vào CP SXKD trong năm	3.863.416.274	1.526.106.625
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>15.474.434.605</b>	<b>19.337.850.879</b>

<b>13. Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	49.354.307.281	76.506.527.036
- Ngân hàng NN và PTNT - CN Hồ Chí Minh	10.699.500.579	14.439.106.957
- Ngân hàng NN và PTNT - CN Quận 6 (*)	146.880.000	8.296.769.206
- Vay các cá nhân và tổ chức khác (**)	22.232.951.642	28.822.758.618
<b>Tổng cộng</b>	<b>82.433.639.502</b>	<b>128.065.161.817</b>

(\*) Có xác nhận công nợ tại ngày 31/12/2012

(\*\*) Đã xác nhận được 6.765.760.428 đồng

Công nợ được xác nhận chiếm 68% tổng số dư

<b>14. Phải trả người bán</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
- Công ty Dược Sài Gòn ( Saphaco)	28.216.067.975	28.816.067.975
- Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Y Tế Tp. HCM	20.276.806.864	20.428.775.864
- Công ty TNHH US Pharma USA	16.048.517.605	6.206.816.498
- Công ty CP XK Phân phối và Tiếp thị Dược Sài Gòn	3.536.143.893	4.246.033.714
- Công ty TNHH MTV Dược TW 3	2.074.864.791	2.257.396.316
- Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long (*)	232.985.587	867.433.400
- Công ty TNHH Bao Bì Tân Thành (*)	131.579.136	673.900.090
- Shine Resources Limited	919.098.000	2.014.423.000
- Cửa hàng Càn Giờ	684.795.015	445.109.366
- Neo Unicap Co., Ltd	558.971.700	558.971.700
- Các nhà cung cấp khác (**)	1.958.234.343	4.638.899.242
<b>Tổng cộng</b>	<b>74.638.064.909</b>	<b>71.153.827.165</b>

(\*) Có xác nhận công nợ tại ngày 31/12/2012

(\*\*) Đã xác nhận được 644.559.071 đồng

Công nợ được xác nhận chiếm 1% tổng số dư

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIÒ**

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

15. Người mua trả tiền trước	31/12/2012	01/01/2012
- Công ty CP Bệnh viện Quốc Tế	-	4.505.073.683
- Huỳnh Thị Phương Tú	-	1.100.235.328
- Huỳnh Công Triết	-	1.327.715.000
- Nguyễn Trường Cửu	-	1.164.165.000
- Công ty TNHH MTV Dược TW3 - CN TPHCM (*)	177.456.000	44.924.475
- Công ty TNHH SX KD Dược phẩm Phượng Hoàng (*)	155.692.697	-
- Công ty CP Dược phẩm Hướng Việt	118.653.850	72.212.350
- Công ty TNHH Dược phẩm Nam Huy	89.460.000	89.460.000
- Công ty CP Dược phẩm Vũ Duy (*)	87.678.729	87.678.729
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Tây Âu (*)	73.611.160	319.409.440
- Khách hàng khác (**)	160.610.075	1.979.396.740
<b>Tổng cộng</b>	<b>863.162.511</b>	<b>10.690.270.745</b>

(\*) Có xác nhận công nợ tại ngày 31/12/2012

(\*\*) Đã xác nhận được 49.163.372 đồng

Công nợ được xác nhận chiếm 63% tổng số dư

16. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	31/12/2012	01/01/2012
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	14.978.160
Thuế thu nhập doanh nghiệp	180.674.514	-
Các loại thuế khác	828.024.784	593.650.033
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.008.699.298</b>	<b>608.628.193</b>

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Do đó, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả	31/12/2012	01/01/2012
- Chi phí lãi vay	49.862.137.627	25.475.650.816
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.862.137.627</b>	<b>25.475.650.816</b>

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	31/12/2012	01/01/2012
- Bảo hiểm y tế	69.479.817	-
- Bảo hiểm xã hội	34.065.123	80.463.835
- Kinh phí công đoàn	37.477.293	30.506.654
- Công ty TNHH US Pharma USA (*)	4.842.000.000	2.152.000.000
- Lê Hồng Sơn (*)	300.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác (*)	753.062.374	526.515.741
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.036.084.607</b>	<b>2.789.486.230</b>

(\*) Không thu thập được thư xác nhận công nợ tại ngày 31/12/2012

19. Vay và nợ dài hạn	31/12/2012	01/01/2012
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	51.359.877.085	51.359.877.085
- Ngân hàng NN và PTNT - CN Quận 6	48.670.000	342.430.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.408.547.085</b>	<b>51.702.307.085</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ**

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**20. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối
<b>Số dư 01/01/2011</b>	<b>110.000.000.000</b>	-	<b>1.889.293.188</b>	<b>4.841.813.738</b>
Tăng trong năm		-		-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Lỗ trong năm	-		-	(61.312.363.257)
Giảm khác	-	-	-	(276.132.400)
<b>Số dư 31/12/2011</b>	<b>110.000.000.000</b>	-	<b>1.889.293.188</b>	<b>(56.746.681.919)</b>
<b>Số dư 01/01/2012</b>	<b>110.000.000.000</b>	-	<b>1.889.293.188</b>	<b>(56.746.681.919)</b>
Tăng trong năm		-		-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Lỗ trong năm	-	-	-	(35.575.280.201)
Trả cổ tức các năm trước	-	-	-	(160.122.800)
Điều chỉnh ảnh hưởng đâ	-	-	-	298.536.352
<b>Số dư 31/12/2012</b>	<b>110.000.000.000</b>	-	<b>1.889.293.188</b>	<b>(92.183.548.568)</b>

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2012	01/01/2012
- Vốn góp của các cổ đông	110.000.000.000	110.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>
<b>c. Cổ phiếu</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.000.000	11.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.000.000	11.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.000.000	11.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP

	31/12/2012	01/01/2012
- Quỹ đầu tư phát triển	1.889.293.188	1.889.293.188
- Quỹ dự phòng tài chính	494.825.196	494.825.196
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.384.118.384</b>	<b>2.384.118.384</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

	Từ 01/01/2012 đến 31/12/2012	Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.507.564.158	148.996.073.087
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	48.507.564.158	148.996.073.087

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

186 - 188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Q1, thành phố Hồ Chí Minh

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>1.714.530.805</b>	<b>5.099.620.856</b>
Hàng bán bị trả lại	1.714.530.805	5.099.620.856
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>46.793.033.353</b>	<b>143.896.452.231</b>
Doanh thu thuần trao đổi hàng hoá	46.793.033.353	143.896.452.231
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Từ 01/01/2012 đến 31/12/2012</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011</b>
Giá vốn của hàng hoá	36.213.890.459	120.840.574.676
<b>Tổng cộng</b>	<b>36.213.890.459</b>	<b>120.840.574.676</b>
<b>5. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Từ 01/01/2012 đến 31/12/2012</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.475.850	36.221.485
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.237.781	3.850.000
Cổ tức được chia	2.175.610.000	53.183.910
Thu nhập chuyển nhượng cổ phần IHC	12.300.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.496.323.631</b>	<b>93.255.395</b>
<b>6. Chi phí tài chính</b>	<b>Từ 01/01/2012 đến 31/12/2012</b>	<b>Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011</b>
Chi phí lãi vay	33.208.199.674	50.699.120.681
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	39.650.850	171.391.085
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	140.983.321	10.816.407
Chi phí tài chính khác	-	424.886.381
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.388.833.845</b>	<b>51.306.214.554</b>

### VII. Những thông tin khác

#### 1. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2012

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2011 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

#### 2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kế thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2011 bao gồm đơn vị hạch toán phụ thuộc là nhà xưởng đặt tại lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh



Lê Xuân Kiên  
Kế toán trưởng

Trần Cung  
Tổng Giám đốc